

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ GIA MẬP
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 09 - 8 - 2022
V/v “Ly hôn, tranh chấp nuôi
con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ GIA MẬP, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Thoại

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phan Tấn Lãm

Bà Nguyễn Thị Mùa

- Thư ký phiên tòa: Ông Đỗ Hoàng Tuấn Anh – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Đỗ Văn Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 8 năm 2022, tại Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước đã xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 33/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022 về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 37/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 7 năm 2022 và quyết định hoãn phiên tòa số 29 ngày 28/7/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Quỳnh A**, sinh năm 1991

Địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (có mặt).

- Bị đơn: Ông **Lê Gia V**, sinh năm 1990

Địa chỉ: Thôn 6, xã B, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh A trình bày:

Bà và ông Lê Gia V tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập ngày 18/3/2010. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc. Từ năm 2012, bà Quỳnh A và ông V bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông V không tu chí làm ăn, không lo cho gia đình, đánh đập bà Quỳnh A. Một mình bà Quỳnh A đi làm và đưa tiền cho bố mẹ chồng nuôi con. Bà và ông V ly thân từ

năm 2018 đến nay. Nay bà Quỳnh A cảm thấy cuộc sống hôn nhân không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà Quỳnh A yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Lê Gia V.

Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Bà Quỳnh A và ông V có 02 người con chung là Lê Gia Đ, sinh ngày 31/01/2010 và Lê Thị Trúc L, sinh ngày 16/8/2011. Bà Quỳnh A đề nghị giao 02 người con chung cho bà trực tiếp nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con bà Quỳnh A không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn ông Lê Gia V:

Ông V thống nhất về thời gian chung sống và đăng ký kết hôn như bà Quỳnh A trình bày. Trong quá trình chung sống, ông V và bà Quỳnh A bất đồng quan điểm sống, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn, hay cãi vã nhau. Ông V và bà Quỳnh A sống ly thân được hơn 02 năm. Nay ông V xác định tình cảm vợ chồng vẫn có thể hàn gắn được, ông V không muốn ly hôn. Hiện nay bà Quỳnh A yêu cầu ly hôn, ông V đồng ý ly hôn. Ông yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 người con chung là Lê Gia Đ, sinh ngày 31/01/2010 và Lê Thị Trúc L, sinh ngày 16/8/2011; không yêu cầu giải quyết cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Theo Biên bản xác minh ngày 25 tháng 5 năm 2022 tại Thôn 6B, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước có nội dung:

Bà Quỳnh A và ông V là vợ chồng. Do không có đơn yêu cầu nên thôn không nắm rõ tình trạng hôn nhân của bà Quỳnh A và ông V. Khoảng từ năm 2021, bà Quỳnh A và ông V đã sống ly thân..

- Ý kiến của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập tại phiên tòa:

Về tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng.

Về giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Quỳnh A về yêu cầu ly hôn; giao con chung cho bà Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về “Ly hôn, tranh chấp nuôi con”, do nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh A thực hiện quyền khởi kiện; bị đơn ông Lê Gia V trú tại Thôn 6B, xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

[2] Bị đơn ông Lê Gia V đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan, nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Bà Quỳnh A và ông V có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Thắng, huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước vào ngày 18 tháng 3 năm 2010. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Quỳnh A và ông V là hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Quá trình chung sống bà Quỳnh A và ông V phát sinh mâu thuẫn, theo bà Quỳnh A thì nguyên nhân là do ông V không tu chí làm ăn, không lo cho gia đình, đánh đập bà Quỳnh A. Một mình bà Quỳnh A đi làm và đưa tiền cho bố mẹ chồng nuôi con ăn học. Còn theo ông V là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Xét thấy bà Quỳnh A và ông V đã sống ly thân, tình cảm vợ chồng không còn hạnh phúc, hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quỳnh A, cho bà Quỳnh A được ly hôn với ông V theo quy định tại Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[4] Về con chung và cấp dưỡng nuôi con: Trong thời gian chung sống bà Quỳnh A và ông V có 02 người con chung là Lê Gia Đ, sinh ngày 31/01/2010 và Lê Thị Trúc L, sinh ngày 16/8/2011. Xét thấy nguyện vọng của các con muốn được ở với mẹ; mặt khác, xét điều kiện của bà Quỳnh A, để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của các con, nên chấp nhận giao con chung cho bà Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng đến khi con đủ 18 tuổi; ông V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Về cấp dưỡng nuôi con bà Quỳnh A và ông V không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Quỳnh A và ông V không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Quan điểm của Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Gia Mập về việc chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Quỳnh A là có căn cứ nên được chấp nhận.

[7] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn bà Quỳnh A phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 266; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Quỳnh A

Quyết định cho bà Nguyễn Thị Quỳnh A ly hôn ông Lê Gia V.

Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Quỳnh A và ông Lê Gia V chấm dứt kể từ ngày bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Về con chung và cấp dưỡng nuôi con:

Giao con chung là 02 người con chung là Lê Gia Đ, sinh ngày 31/01/2010 và Lê Thị Trúc L, sinh ngày 16/8/2011 cho bà Nguyễn Thị Quỳnh A trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Quỳnh A và ông V không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, ông V không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Án phí hôn nhân sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị Quỳnh A phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà Quỳnh A đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006127 ngày 07 tháng 3 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Gia Mập, tỉnh Bình Phước.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/8/2022). Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS huyện Bù Gia Mập;
- Các đương sự;
- Chi cục THADS Bù Gia Mập;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Hữu Thoại